

Số: 336/QĐ-UBND

La Bằng, ngày 30 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2023 của UBND xã trình
HĐND xã La Bằng**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LA BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số:343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ biên bản thảo luận kế hoạch thu chi ngân sách xã năm 2023 ngày 31/10/2022 của UBND xã La Bằng ;

Xét đề nghị của Ban tài chính xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2023 của UBND xã trình HĐND xã La Bằng (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã La Bằng, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng thôn trong xã;
- Lưu: VT, ...

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Triệu Văn Đông

**CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023**

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU (I+II+III+IV+V)	5.023.906.000	TỔNG SỐ CHI (I+II+III)	5.023.906.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	157.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	0
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ		II. Chi thường xuyên	4.879.821.000
III. Thu quản lý qua ngân sách		III. Dự phòng, tiết kiệm chi, chuyển nguồn CCTL	144.085.000
IV. Thu bổ sung	4.600.292.000		
- Bổ sung cân đối	4.600.292.000		
- Bổ sung có mục tiêu			
V. Thu chuyển nguồn	266.614.000		

Số chuyển nguồn cải cách tiền lương năm 2022 chuyển sang năm 2023 là số tạm tính. Hết năm ngân sách sẽ quyết toán theo số thực tế phát sinh

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ LA BẰNG NĂM 2023

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)



Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	Ước thực hiện năm 2022		Dự toán năm 2023		So sánh (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU (I+II+...VI)	4.709.037.000	4.559.037.000	5.248.906.000	5.023.906.000	111,46	110,20
I	Các khoản thu 100%	42.000.000	42.000.000	40.000.000	40.000.000	95,24	95,24
	Phí, lệ phí	30.000.000	30.000.000	30.000.000	30.000.000	100,00	100,00
	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác		0				
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	12.000.000	12.000.000	10.000.000	10.000.000	83,33	83,33
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác						
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	238.000.000	88.000.000	342.000.000	117.000.000	143,70	132,95
1	Các khoản thu phân chia	45.000.000	45.000.000	55.000.000	55.000.000	122,22	122,22
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		0				
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	12.000.000	12.000.000	12.000.000	12.000.000		
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	33.000.000	33.000.000	43.000.000	43.000.000	130,30	130,30
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	193.000.000	43.000.000	287.000.000	62.000.000	148,70	144,19
	- Thu tiền sử dụng đất		0				
	- Thuế GTGT	43.000.000	43.000.000	62.000.000	62.000.000	144,19	144,19
	- Thuế thu nhập	150.000.000		225.000.000		150,00	

III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn	187.243.000	187.243.000	266.614.000	266.614.000		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		0				
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.241.794.000	4.241.794.000	4.600.292.000	4.600.292.000	108,45	108,45
	- Thu bổ sung cân đối	4.241.794.000	4.241.794.000	4.600.292.000	4.600.292.000	108,45	108,45
	- Thu bổ sung có mục tiêu		0				

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ LA BÀNG NĂM 2023

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)



Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022			DỰ TOÁN NĂM 2023			So sánh (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	4.709.037.000	0	4.709.037.000	5.023.906.000	0	5.023.906.000	106,69	0	106,69
	Trong đó	0		0	0		0			
1	Chi giáo dục	0		0	0		0			
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0		0	0		0			
3	Chi y tế	48.276.000		48.276.000						
4	Chi văn hóa, thông tin	35.000.000		35.000.000	35.000.000		35.000.000	100,00		100,00
5	Chi phát thanh, truyền thanh									
6	Chi thể dục thể thao	25.000.000		25.000.000	25.000.000		25.000.000	100,00		100,00
7	Chi bảo vệ môi trường				0					
8	Chi các hoạt động kinh tế	35.000.000		35.000.000	35.000.000		35.000.000	100,00		100,00
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể, An ninh, Quốc phòng	3.999.492.000		3.999.492.000	4.755.821.000		4.755.821.000	118,91		118,91
10	Chi cho công tác xã hội	69.000.000	0	69.000.000	29.000.000	0	29.000.000	42,03		42,03
	Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	49.000.000		49.000.000	29.000.000		29.000.000	59,18		59,18
	Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa	0		0	0					
	Trợ cấp xã hội	20.000.000		20.000.000				0,00		0,00

	Chính sách và hoạt động phục vụ người có công với cách mạng				0				
	Khác				0				
11	Chi khác	342.256.000		342.256.000					
12	Dự phòng ngân sách, tiết kiệm chi, CN CCTL	155.013.000		155.013.000	144.085.000		144.085.000	92,95	92,95

UBND XÃ LA BẰNG



Biểu số
107/CKTC-
NSNN

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2023

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Tên công trình	Ước thực hiện năm 2022			Kế hoạch năm 2023		
	Thu	Chi	Chênh lệch	Thu	Chi	Chênh lệch
Tổng số	31.556.000	31.556.000	0	23.500.000	23.500.000	0
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách						
Quỹ tình nghĩa (đền ơn đáp nghĩa)	6.136.000	6.136.000	0	6.000.000	6.000.000	
Quỹ trẻ thơ (bảo trợ trẻ em)	4.294.000	4.294.000	0	4.500.000	4.500.000	
Quỹ vì người nghèo	3.904.000	3.904.000	0	4.000.000	4.000.000	
Quỹ chung tay vì người nghèo		0			0	
Quỹ khuyến học	4.740.000	4.740.000	0	5.000.000	5.000.000	
Quỹ nhân đạo	3.974.000	3.974.000	0	4.000.000	4.000.000	
Quỹ chăm sóc người cao tuổi	0	0	0		0	
Quỹ phòng chống thiên tai	8.508.000	8.508.000	0	0	0	
2. Các hoạt động sự nghiệp						
Chợ						
Bến bãi						

Chênh lệch (-) do tồn cuối kỳ năm trước chuyển sang



Dự toán ngân sách xã La Bằng năm 2023 trình hội đồng nhân dân cấp xã

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 ;

Căn cứ thông tư 343/2016/ TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Thông tư 47/2022/TT-BTC ngày 29 tháng 07 năm 2022 của Bộ Tài Chính hướng dẫn xây dựng dự toán NSNN năm 2023, kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước năm 2023-2025;

Căn cứ công văn số 3077/CV-STC ngày 19/8/2022 của Sở Tài chính Thái Nguyên về việc hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách năm 2023

Trên cơ sở biên bản thảo luận kế hoạch thu chi ngân sách năm 2023 ngày 31/10/2022 giữa Phòng Tài chính - Kế hoạch, Chi cục Thuế Đại Từ và UBND xã La Bằng;

UBND xã La Bằng thuyết minh dự toán ngân sách xã La Bằng năm 2023 trình hội đồng nhân dân cấp xã như sau:

1. Thu ngân sách:

Căn cứ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội do Nghị quyết ĐH Đảng bộ xã La Bằng nhiệm kỳ 2020-2025 đề ra, trên cơ sở số thực hiện 11 tháng, ước thực hiện cả năm 2022 và dự báo các nguồn thu năm 2023 để tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm do thực hiện các văn bản Pháp luật liên quan ban hành để xây dựng dự toán thu năm 2023.

Dự toán thu cân đối trên địa bàn xã La Bằng đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu. Năm 2023 tăng trưởng 102 triệu đồng so với năm 2022

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2
	TỔNG THU (I+II+...VI)	5.248.906.000	5.023.906.000
I	Thu ngoài quốc doanh	62.000.000	62.000.000
	Thuế hộ khoán cố định (GTGT)	62.000.000	62.000.000
II	Phí-Lệ phí	40.000.000	40.000.000

1	Phí môn bài	12.000.000	12.000.000
2	Lệ phí chứng thư	28.000.000	28.000.000
III	Thuế thu nhập cá nhân	225.000.000	
	- Thuế TNCN từ chuyển nhượng BĐS	194.000.000	
	- Thuế TNCN từ sản xuất kinh doanh	31.000.000	
IV	Lệ phí trước bạ nhà đất	45.000.000	45.000.000
V	Thu khác tại xã	10.000.000	10.000.000
VI	Thu chuyển nguồn cải cách tiền lương	266.614.000	266.614.000
VII	Thu trợ cấp từ ngân sách cấp trên	4.600.292.000	4.600.292.000
	- Thu trợ cấp cân đối	4.600.292.000	4.600.292.000

2. Chi ngân sách.

Xây dựng dự toán chi ngân sách năm 2023 phải đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức chi và theo chế độ tài chính hiện hành của nhà nước và mục tiêu phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021-2025. Thực hành triệt để tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khi xác định nhiệm vụ chi và dự toán chi, đảm bảo công khai, minh bạch. Chủ động sắp xếp các khoản chi và thứ tự ưu tiên các nhiệm vụ theo mức độ cấp thiết, quan trọng, đáp ứng yêu cầu, theo chế độ, chính sách đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Cụ thể:

2.1. Chi đầu tư xây dựng cơ bản: Phân bổ theo nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư xây dựng năm 2023, khi nào có quyết định giao vốn sẽ bổ sung kế hoạch vốn theo quy định.

2.2. Chi thường xuyên: Năm 2023 là năm thứ 2 thời kỳ ổn định ngân sách do vậy định mức chi thường xuyên thực hiện theo mức phân bổ năm 2022, ngoài ra bổ sung thêm một số chính sách do HĐND tỉnh ban hành (Chi thực hiện chuyển đổi số, cải cách hành chính, đề án 06, Chi hỗ trợ may trang phục HĐND, Chi bồi dưỡng công việc của xóm...) cụ thể một số chỉ tiêu như sau :

Chi ngân sách cấp xã theo định mức 105.000.000đ/ biên chế/ năm.

Ban thanh tra ND: 5.000.000 đ/ năm; BGS đầu tư cộng đồng: 10.000.000 đ/ năm.

Hoạt động của khu dân cư: 8.000.000đ/KDC/năm; BCĐ toàn dân ĐK XD ĐSVH ở KDC, Kinh phí Toàn dân đoàn kết XD đời sống VH đô thị văn minh, ban chỉ đạo khu dân cư: 50.000.000 đ/năm.

Chi khác đoàn thể 10.000.000đ/đoàn thể/năm, riêng MTTQ phân bổ 12.000.000đ/năm.

Chi sự nghiệp văn hoá thông tin: 35.000.000đ/ năm; sự nghiệp thể dục thể thao: 25.000.000đ/năm

Chi An ninh, Quốc phòng 75.000.000đ/ năm.

Chi sự nghiệp kinh tế: 35.000.000đ/năm.

Chi thực hiện chuyển đổi số, cải cách hành chính, đề án 06: 50.000.000 đ; Chi hỗ trợ may trang phục HĐND: 55.000.000 đồng. Chi bồi dưỡng công việc của xóm: 147.000.000đ/năm

Các chế độ chính sách khác nhà nước quy định như: chi thâm niên quân sự, phụ cấp HĐND, Phụ cấp cấp uỷ, hưu xã, dân quân tự vệ, phụ cấp nhân viên y tế xóm và các khoản lương, phụ cấp khác...giao theo thực tế.

(Các ngành sẽ thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên số tiền trên để đảm bảo cho việc cải cách tiền lương, tiết kiệm chi thường xuyên không bao gồm lương và các khoản phụ cấp)

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Kế hoạch năm 2023
Tổng chi ngân sách xã (I+II+III+IV)	5.023.906.000
I/ Chi đầu tư phát triển	
+ Chi đầu tư XD CB	
+ Chi đầu tư phát triển khác	
II/ Chi thường xuyên (1+...11)	4.879.821.000
1. Chi Quốc phòng - an ninh	697.400.000
* Chi dân quân tự vệ	450.400.000
- Lương, phụ cấp	319.200.000
- Chi hoạt động	34.000.000
- Chi huấn luyện dân quân (82)	97.200.000
* Chi an ninh trật tự	247.000.000
- Lương, phụ cấp, dân phòng	188.000.000
- Chi hoạt động	59.000.000
2. Sự nghiệp giáo dục	
3. Sự nghiệp y tế	0
4. Sự nghiệp văn hóa thông tin, truyền thanh	35.000.000
5. Sự nghiệp thể dục thể thao	25.000.000
6. Sự nghiệp kinh tế	35.000.000
- Sự nghiệp giao thông	
- Sự nghiệp nông - lâm - thủy lợi	

- Sự nghiệp khác	35.000.000
7. Sự nghiệp môi trường	
8. Chi sự nghiệp xã hội	29.000.000
- Chi trợ cấp hưu xã	29.000.000
- Chi khác xã hội	0
9. Chi quản lý NN, Đảng, ĐThế	3.791.807.000
* Ủy ban nhân dân	2.128.891.000
- Lương, phụ cấp	1.325.548.000
- Chuyển đổi số, CCHC, đề án 06	50.000.000
- Hỗ trợ xóm	147.000.000
- Chi hoạt động QLNN	249.891.000
* Hội đồng nhân dân	394.000.000
- Lương, phụ cấp	269.000.000
- Chi hoạt động, tiền quần áo HĐND	125.000.000
* Đảng cộng sản Việt Nam	558.000.000
- Lương, phụ cấp	478.000.000
- Chi hoạt động	80.000.000
* Mặt trận tổ quốc Việt Nam	377.000.000
- Lương, phụ cấp	95.000.000
- Chi PC MT xóm	133.000.000
- Chi hoạt động của UBMTTQ	12.000.000
- Chi Ban thanh tra nhân dân	5.000.000
- Chi Ban giám sát cộng đồng	10.000.000
- Chi các cụm dân cư, BCĐ	72.000.000
- Chi BCĐ khu dân cư	30.000.000
- Chi toàn dân đoàn kết XDDS VH đô thị VM	20.000.000
* Đoàn TNiên CS HCM	134.144.000
- Lương, phụ cấp	124.144.000
- Chi hoạt động	10.000.000
* Hội Phụ nữ Việt Nam	129.496.000
- Lương, phụ cấp	119.496.000
- Chi hoạt động	10.000.000
* Hội Cựu chiến binh	122.880.000
- Lương, phụ cấp	112.880.000
- Chi hoạt động	10.000.000
* Hội Nông dân Việt Nam	152.720.000
- Lương, phụ cấp	127.720.000
- Chi hoạt động	25.000.000

* Hội Chữ thập đỏ (824-362)	36.500.000
- Phụ cấp bao gồm cả chi hội cơ sở	21.500.000
Chi đại hội	15.000.000
* Hội Người cao tuổi (825-362)	39.500.000
- Phụ cấp/bao gồm cả chi hội cơ sở	21.500.000
- Mừng thọ	18.000.000
* Hội Khuyến Học (826-362)	16.100.000
- Phụ cấp	16.100.000
* Hội Thanh niên XP (811-362)	16.100.000
- Phụ cấp	16.100.000
* Hội Đa cam (814-362)	16.100.000
- Phụ cấp	16.100.000
* Hội Đông Y (989-362)	16.100.000
- Phụ cấp	16.100.000
10. Chi khác ngân sách	
III. Dự phòng	85.000.000
IV. Tiết kiệm 10%	59.085.000
V. Chuyển nguồn CCTL chuyển sang	266.614.000

BIÊN BẢN

Niêm yết công khai dự toán trình HĐND xã năm 2023

Hôm nay, hồi 9 giờ ngày 15 tháng 02 năm 2023, tại UBND xã La Bằng

Thành phần gồm có:

- | | |
|------------------------|-----------------------------|
| 1. Ông: Triệu Văn Đông | - Chức vụ: Chủ tịch UBND xã |
| 2. Bà: Bàn Minh Tiến | - Chức vụ: Kế toán NS xã |
| 3. Bà: Lê Thị Hòa Bình | - Chức vụ: Cán bộ văn phòng |

Có sự chứng kiến của:

- | | |
|-------------------------|--------------------|
| 1. Ông: Dương Văn Vượng | - Phó CTUBND xã |
| 2. Ông: Triệu Văn Quảng | - Chủ tịch MTTQ xã |

***/ Nội dung:** Lập biên bản niêm yết công khai dự toán trình HĐND xã năm 2023 với nội dung sau:

- Nội dung niêm yết: Biểu công khai dự toán trình HĐND xã năm 2023 của UBND xã La Bằng.

(Có phụ biểu số 103,104,105,106,107CKTC-NSNN kèm theo)

- Thời gian niêm yết bắt đầu kể từ ngày: 30/12/2022 đến hết ngày 30/01/2023.

- Hình thức niêm yết: Dán niêm yết tại Trụ sở UBND xã La Bằng, nhà văn hóa 9 xóm trong xã.

Biên bản lập xong hồi 9 giờ 30 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

**TM. UBND XÃ LA BẰNG
CHỦ TỊCH**



Lê Thị Hòa Bình



Triệu Văn Đông

ĐẠI DIỆN NHỮNG NGƯỜI DỰ HỌP

Kế toán

Phó CTUBND

MTTQ



Bàn Minh Tiến



Dương Văn Vượng



Triệu Văn Quảng

